

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/DS-ST

Ngày: 07-9-2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin

2. Ông Phạm Việt Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 34/2017/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam V. Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm 1992. Trú tại: Số 77 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Văn bản ủy quyền số 1479/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 22-3-2017 (có mặt).

-Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1965; Địa chỉ: khối phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Bích H trình bày:

Vào ngày 12-02-2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam V (gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Trần Thị P vay số tiền 34.815.000 đồng, theo hợp đồng vay số 20150210-

143011-0002 với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay là mua xe máy. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà P có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là 48.500.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 18 tháng, trong đó 17 tháng đầu trả mỗi tháng 2.695.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.685.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là 04-01-2016. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho bà P, bà P chỉ thanh toán được 4 kỳ với số tiền 11.280.000 đồng (gốc là 6.378.261 đồng và lãi là 4.901.739 đồng), kể từ ngày 07-7-2016 bà P không thanh toán thêm kỳ nợ nào và đã vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị P phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại theo hợp đồng vay 20150210-143011-0002 ngày 12-02-2015 là 37.220.000 đồng, trong đó gốc 28.436.739 đồng và lãi là 8.783.261 đồng.

Trong quá trình vay, bà Trần Thị P thế chấp tài sản là xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển số 92B1-202-15 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 20150210-143011-0002 ngày 10-02-2015; tại phiên tòa đại diện Ngân hàng không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Bị đơn bà Trần Thị P trình bày:

Bà thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền là 34.815.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, bà có trách nhiệm thanh toán tiền nợ vay cả gốc và lãi là 48.500.000 đồng và thanh toán trả chậm trong vòng 18 tháng, trong đó 17 tháng đầu trả mỗi tháng 2.695.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.685.000 đồng. Bà đã trả được 4 kỳ với số tiền là 11.280.000 đồng, sau đó vì kinh tế gia đình khó khăn nên chưa thanh toán được khoản nợ còn lại cho ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại bà đồng ý và đề nghị trả dần khoản nợ còn lại mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị P thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng số 20150210-143011-0002 ngày 12-02-2015 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm 6.4 và điểm 6.7 Điều 6 của hợp đồng đã thỏa thuận trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VPBFC có quyền chấm dứt hợp đồng và có quyền sử dụng các biện pháp pháp để thu hồi nợ theo thỏa thuận hợp đồng; hơn nữa

thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào hợp đồng, Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo luật định.

2. Về nội dung: Ngày 12-02-2015 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V và bà Trần Thị P có ký hợp đồng vay số 20150210-143011-0002, theo đó bà P đã vay của Ngân hàng số tiền là 34.815.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay để mua xe máy, thời hạn vay là 18 tháng tính từ ngày 12-02-2015. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là 48.500.000 đồng, trong đó nợ gốc là 34.815.000 đồng và lãi là 13.685.000 đồng cho Ngân hàng; trả chậm trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu trả mỗi tháng 2.695.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.685.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 12-3-2015. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho bà P, bà P cũng đã thanh toán được hơn 04 kỳ với tổng số tiền là 11.280.000 đồng. Kể từ ngày 07-7-2017 bà P không thanh toán thêm khoản nợ nào cho Ngân hàng như đã cam kết, nên theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán dứt điểm nợ là có căn cứ và đúng luật.

- Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn thấy rằng: Lãi suất vay hai bên thỏa thuận là 3,75%/tháng, lãi suất này cao hơn lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* do đó việc thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng vay số 20150210-143011-0002 ngày 12-02-2015 là không trái quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của hợp đồng *“VPBFC có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay và yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng”*, hơn nữa thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết; bà P cũng thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ với phương án trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng Ngân hàng không đồng ý. Do đó, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, cần buộc bà Trần Thị P phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 37.220.000 đồng, trong đó gốc 28.436.739 đồng và lãi là 8.783.261 đồng cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 470 BLDS năm 2015.

Đối với hợp đồng thế chấp số 20150210-143011-0002 ngày 10-02-2015 thế chấp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision có số máy JF58E-0095236 đứng tên bà Trần Thị P đã thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng. Tại phiên tòa đại diện ngân hàng rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 3, Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 467 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc bà Trần Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền vay còn nợ là 37.220.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*), trong đó gốc 28.436.739 đồng và lãi là 8.783.261 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP Việt Nam V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị P không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì hàng tháng bà P còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị P phải chịu là 1.861.000 đồng (*Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002650 ngày 30-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07-9-2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

